

Số: 1779/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án giải thể Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 09/2020/NĐ-CP ngày 13/01/2020 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ bảo trì đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 61/TTr-SGTVT ngày 12/9/2022 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1599/TTr-SNV ngày 22/9/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án giải thể Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước được thành lập theo Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GTVT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP, Phòng NC, KT, TH;
- Lưu: VT, (T60).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền

*Bình Phước, ngày 27 tháng 9 năm 2022*

**ĐỀ ÁN**

**GIẢI THỂ QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1179/QĐ-UBND  
ngày 27/ 9 /2022 của UBND tỉnh)*

**Chương I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

Do yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả nên việc giải thể Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 5 Chương I của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính Phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Mặt khác, thực hiện quy định của pháp luật về Luật phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ thì nguồn thu của Quỹ Bảo trì đường bộ từ phí sử dụng đường bộ (*thu qua đầu phương tiện*) nộp toàn bộ vào Ngân sách Nhà nước, nhu cầu chi cho quỹ đều do ngân sách cấp. Riêng việc phân chia phần 35% phí thu được do Bộ Tài chính tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp cho các địa phương. Đồng thời, trên cơ sở dự toán chi quản lý, bảo trì đường bộ được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho Quỹ địa phương và nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ do địa phương quản lý, Sở Giao thông vận tải, thống nhất với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự toán chi từ ngân sách địa phương cho Quỹ địa phương và quy định việc lập, giao dự toán chi của Quỹ địa phương theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho phù hợp. Vì vậy, theo cơ chế vận hành mới, Sở Giao thông vận tải nhận thấy vai trò của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh bị hạn chế, không bảo đảm hiệu quả như trước đây.

Từ những căn cứ trên, việc giải thể Quỹ Bảo trì đường bộ là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Nghị định số 09/2020/NĐ-CP ngày 13/01/2020 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ Bảo trì đường bộ và tình hình thực tế tại địa phương.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

1. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

2. Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015.

3. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Nghị định số 09/2020/NĐ-CP ngày 13/01/2020 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ Bảo trì đường bộ.

5. Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ.

6. Quyết định số 1114-QĐ/TU ngày 14/8/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về những nội dung thực hiện Quyết định 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy đối với Sở Giao thông vận tải.

7. Công văn số 836/UBND-NC ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh về việc giao định suất lao động cho Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức, viên chức cho Sở Giao thông vận tải.

8. Thông báo số 199/TB-UBND ngày 23/6/2022 về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Anh Minh tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh và chủ trương giải thể Quỹ theo quy định tại Nghị định số 09/2020/NĐ-CP ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương II**

### **HIỆN TRẠNG CỦA QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

#### **I. VỊ TRÍ**

1. Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ của Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước Bình Phước. Quỹ có Văn phòng đặt tại trụ sở Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

2. Quỹ có tên giao dịch tiếng Anh là: Binh Phuoc Road Maintenance Fund (viết tắt: BPRMF).

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề trong tổ chức hoạt động của Quỹ, bao gồm:

- Đề xuất điều chỉnh các quy định liên quan đến nguồn thu của Quỹ và việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ban hành theo thẩm quyền các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Phê duyệt kế hoạch tài chính (thu, chi) hàng năm của Quỹ.

- Quyết định phân chia nguồn thu phí sử dụng đường bộ từ Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương chuyển về hàng năm và nguồn thu từ phí sử dụng đường bộ được phép để lại của tỉnh theo quy định pháp luật cho các đơn vị quản lý

mạng lưới đường bộ địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- Phê duyệt quyết toán thu, chi hàng năm của Quỹ.

- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Quỹ.

b) Hội đồng quản lý Quỹ sử dụng con dấu của Quỹ trong thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Là người đại diện theo pháp luật và là chủ tài khoản của Quỹ.

b) Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc điều hành các hoạt động của Quỹ.

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký hoặc ủy quyền cho một trong những Thành viên của Hội đồng ký các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ. Ủy quyền bằng văn bản cho một trong những Thành viên của Hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng khi vắng mặt.

g) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Quỹ.

h) Trong trường hợp cần thiết, thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định của UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước; bổ sung, thay đổi hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

i) Tổ chức quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định.

k) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể; chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng, trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước UBND tỉnh và trước pháp luật.

b) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, phiếu biểu quyết của các Ủy viên Hội đồng có giá trị ngang nhau. Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên 2/3 số Ủy viên Hội đồng biểu quyết tán thành. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

c) Trong một số trường hợp cần thiết, việc lấy ý kiến của Ủy viên Hội đồng có thể được thực hiện bằng văn bản.

d) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ hàng quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

e) Hội đồng quản lý Quỹ chỉ họp khi có ít nhất 2/3 số Ủy viên tham dự. Ủy viên vắng mặt phải báo cáo lý do vắng mặt và gửi phiếu biểu quyết của mình về Hội đồng quản lý quỹ.

g) Nội dung và kết luận cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi tới tất cả các Ủy viên hội đồng.

### III. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm Hội đồng Quản lý Quỹ và Văn phòng Quỹ.

#### 1. Hội đồng quản lý Quỹ

a) Thành phần Hội đồng quản lý Quỹ:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

+ Giám đốc Sở Giao thông vận tải: Phó Chủ tịch Thường trực.

+ Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phó Chủ tịch.

+ Lãnh đạo Sở Tài chính: Phó Chủ tịch.

- Ủy viên thường trực Hội đồng: Chánh Văn phòng Quỹ (Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải).

- Các ủy viên Hội đồng:

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

+ 01 lãnh đạo phòng nghiệp vụ thuộc Sở Giao thông vận tải.

+ 01 lãnh đạo phòng nghiệp vụ thuộc Sở Tài chính.

+ 01 lãnh đạo phòng nghiệp vụ thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thành phần tham gia Hội đồng quản lý Quỹ cử nhân sự tham gia Hội đồng bằng văn bản.

Sau khi các cơ quan, đơn vị cử nhân sự tham gia Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Sở Giao thông vận tải tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ theo định.

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng.

c) Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.

## 2. Văn phòng Quỹ

Văn phòng Quỹ là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản lý Quỹ; có tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước Bình Phước; sử dụng con dấu của Quỹ trong thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

- a) Tên gọi: Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước.
- b) Trụ sở làm việc: Đặt tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước. Địa chỉ: Số 682, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
- c) Tổ chức bộ máy: Chánh Văn phòng do Chánh Văn phòng Sở Giao thông vận tải kiêm nhiệm; 04 biên chế sự nghiệp (*số lượng người làm việc*) được giao tại Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh (*đã thực hiện tuyển dụng*) và 02 định suất lao động được giao tại Công văn số 836/UBND-NC ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh.

## IV. TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

### 1. Tài chính

Đối với số tiền còn tồn tại tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước của Sở Giao thông vận tải và số tiền tồn tại tài khoản tiền gửi của Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ: Sở Giao thông vận tải thực hiện nộp số tiền còn tồn từ tài khoản tiền gửi vào ngân sách Nhà nước theo quy định (*Theo Thông báo số 199/TB-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh*).

2. Về tài sản: (*có bảng kê tài sản chi tiết kèm theo*).

## Chương III

### PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ

### QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Để thực hiện có hiệu quả trong công tác giải thể Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh cần phải thực hiện sắp xếp biên chế, nhân sự; chức năng, nhiệm vụ; tài chính, tài sản, trang thiết bị làm việc của Quỹ theo phương án sau:

#### 1. Về tài chính

a) Đối với số tiền còn tồn tại tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước của Sở Giao thông vận tải là: **722.855.363 đồng**. Giao Sở Tài chính hướng dẫn Sở Giao thông vận tải các thủ tục pháp lý để nộp trả ngân sách theo quy định.

b) Số tiền tồn tại tài khoản tiền gửi của Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ: **1.000.528 đồng**, Văn phòng Quỹ nộp trả ngân sách theo quy định.

#### 2. Về tài sản

Hội đồng Quản lý Quỹ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét chấp thuận chuyển tài sản của Văn phòng Quỹ về Sở Giao thông vận tải để sử dụng (*có bảng kê tài sản chi tiết kèm theo*).

### 3. Về nhân sự

a) Đối với nhân sự là đại diện lãnh đạo các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc các Sở, ngành tham gia Hội đồng quản lý Quỹ: Thôi kiêm nhiệm nhiệm vụ tại Quỹ.

b) Đối với nhân sự là Chánh Văn phòng Quỹ do Chánh Văn phòng Sở Giao thông vận tải kiêm nhiệm: Thôi kiêm nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng Quỹ.

c) Đối với **04** nhân sự là viên chức đã tuyển dụng làm việc tại Khối Văn phòng Sở (được giao tại Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức, viên chức (Số người làm việc) năm 2022 đối với Sở Giao thông vận tải): Xem xét, bố trí, tiếp nhận về Khu Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh thuộc Sở Giao thông vận tải (biên chế sự nghiệp).

d) Đối với **02** nhân sự là định suất lao động làm việc tại Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ (Công văn số 836/UBND-NC ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh về việc giao định suất lao động cho Sở Giao thông vận tải): Xem xét, bố trí về Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 93.01S (đơn vị tự chủ 100% kinh phí hoạt động, không được giao biên chế), ra ngoài biên chế Quỹ lương của Sở Giao thông vận tải. Kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) được chi trả bằng nguồn từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị, không sử dụng ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp không thể sắp xếp, bố trí đối với 02 nhân sự là định suất lao động làm việc tại Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ sau khi giải thể: Thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 34 Bộ Luật Lao động năm 2019 và giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 46 Bộ Luật Lao động năm 2019, quyền lợi bảo hiểm thất nghiệp theo quy định Luật Việc làm năm 2013. Đồng thời, thực trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 45 và Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2019.

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định giải thể Quỹ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan, thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ, cụ thể như sau:

#### 1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Ban hành Thông báo ngừng hoạt động đối với Quỹ từ thời điểm UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án này.

b) Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng giải thể Quỹ, gồm đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Hội đồng giải thể thực hiện nhiệm vụ giải thể Quỹ trong thời gian 03 tháng kể từ ngày Quyết định giải thể Quỹ có hiệu lực thi hành và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc kiểm kê tài sản, đối chiếu công nợ phải thu, phải trả (nếu có), lập báo cáo quyết toán tài chính đến thời điểm Quyết định giải thể có hiệu lực.

d) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định giải thể, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm đăng báo Trung ương hoặc báo địa phương trong ba số liên tiếp về việc giải thể Quỹ.

đ) Chấm dứt hoạt động, khóa sổ kế toán.

e) Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Quyết định giải thể có hiệu lực thi hành, Sở Giao thông vận tải bàn giao cho Hội đồng giải thể toàn bộ báo cáo tài chính, chứng từ, tài sản; trang thiết bị làm việc; các hồ sơ liên quan đến hợp đồng lao động và các tài liệu có liên quan. Giải quyết đúng chế độ, chính sách, xác nhận bảo hiểm xã hội.... Đối với người lao động và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

g) Tập trung giải quyết dứt điểm các công việc đang thực hiện hoặc thực hiện chưa xong (nếu có). Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc thì trực tiếp báo UBND tỉnh sớm có chỉ đạo giao cho các đơn vị có liên quan tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong công tác giải thể.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh điều chuyển biên chế sự nghiệp của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

i) Giao nộp con dấu của Quỹ cho cơ quan Công an theo quy định.

k) Quỹ chính thức giải thể trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định giải thể.

l) Báo cáo kết quả giải thể Quỹ về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định.

## **2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

a) Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thể Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước theo quy định của pháp luật.

b) Cử nhân sự tham gia Hội đồng giải thể Quỹ theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

c) Tham mưu, trình UBND tỉnh điều chuyển biên chế sự nghiệp của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

## **3. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn Sở Giao thông vận tải nộp số tiền từ tài khoản tiền gửi của Sở Giao thông vận tải còn tồn tại Kho bạc Nhà nước và số tiền còn tồn tại tài khoản tiền gửi của Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan xử lý những vấn đề tồn tại về tài chính, tài sản của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh theo quy định.



Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung Đề án này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

*(Kèm theo: Bảng kê chi tiết tài sản cố định của Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh đến ngày 31/12/2021)./.*

**BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN CÓ ĐỊNH CỦA VĂN PHÒNG QUỸ BTĐB TÍNH ĐẾN 31/12/2021**  
(Kèm theo Đề án giải thể Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tài sản cố định	Thành tiền	Giá trị TS còn đến ngày KK	Giá trị đã khấu hao	Tỉ lệ KH	Khấu hao năm 2021	Giá trị còn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)	(8)	(9)=(7)-(8)	10	(11)=(7)*(10)	12 = (7)-(9)-(11)
1	Bàn họp	2013	cái	1	3.900.000	3.900.000	487.500	3.412.500	12,5	487.500	-
2	Bàn làm việc lớn	2013	cái	1	5.000.000	5.000.000	625.000	4.375.000	12,5	625.000	-
3	Bàn làm việc NV	2013	cái	1	1.200.000	1.200.000	150.000	1.050.000	12,5	150.000	-
4	Bàn nhân viên	2013	cái	2	1.200.000	2.400.000	300.000	2.100.000	12,5	300.000	-
5	Bình nước nóng lạnh	2013	cái	1	5.599.000	5.599.000	699.875	4.899.125	12,5	699.875	-
6	Ghế bàn họp	2013	cái	10	420.000	4.200.000	525.000	3.675.000	12,5	525.000	-
7	Ghế xoay lớn	2013	cái	1	1.800.000	1.800.000	225.000	1.575.000	12,5	225.000	-
8	Ghế xoay nhỏ	2013	cái	1	650.000	650.000	81.250	568.750	12,5	81.250	-
9	Ghế xoay nhỏ	2013	cái	2	650.000	1.300.000	162.500	1.137.500	12,5	162.500	-
10	Kết sắt	2013	cái	1	3.500.000	3.500.000	437.500	3.062.500	12,5	437.500	-
11	Kệ hồ sơ	2013	cái	1	3.900.000	3.900.000	487.500	3.412.500	12,5	487.500	-
12	Kính bàn làm việc	2013	cái	4	1.000.000	4.000.000	500.000	3.500.000	12,5	500.000	-
13	Kính bàn làm việc	2013	cái	1	700.000	700.000	87.500	612.500	12,5	87.500	-
14	Máy ảnh KTS	2013	cái	1	15.900.000	15.900.000	-	15.900.000	20	-	-
15	Máy Fax	2013	cái	1	4.850.000	4.850.000	-	4.850.000	20	-	-
16	Máy in	2013	cái	2	5.500.000	11.000.000	-	11.000.000	20	-	-
17	Máy photocopy	2013	cái	1	60.000.000	60.000.000	7.500.000	52.500.000	12,5	7.500.000	-
18	Máy Scan	2013	cái	1	15.700.000	15.700.000	-	15.700.000	20	-	-
19	Máy vi tính để bàn	2013	cái	1	14.950.000	14.950.000	-	14.950.000	20	-	-
20	Máy vi tính để bàn	2013	cái	3	12.000.000	36.000.000	-	36.000.000	20	-	-
21	Máy tính sách tay	2013	cái	1	15.400.000	15.400.000	-	15.400.000	20	-	-
22	Phần mềm kế toán	2013	phần	1	12.000.000	12.000.000	-	12.000.000	20	-	-
23	Tủ hồ sơ	2013	cái	1	3.500.000	3.500.000	437.500	3.062.500	12,5	437.500	-
	<b>Tổng cộng</b>					<b>227.449.000</b>	<b>12.706.125</b>	<b>214.742.875</b>		<b>12.706.125</b>	<b>-</b>

